TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 12 năm 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Luân

2. Ông Lương Văn Thăm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/9/2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ X, phố Y, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ X, phố Y, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2018, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số I/2015 ngày 08/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống tại Tổ X, phố Y, thị trấn LC, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng luôn hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vả, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Hai bên gia đình nội ngoại,

bạn bè đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, không có hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Ngọc Th có một con chung là cháu Trần Anh D, sinh ngày 20/01/2016. Khi vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thùy L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai ngày 20/9/2018, bị đơn là anh Trần Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Ngọc Th công nhận anh và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Nhưng theo anh thì trong thời gian chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn mà thi thoảng có xảy ra cãi vả nhỏ nhặt, vợ chồng tự dàn xếp được. Đến ngày 21/6/2018, anh và chị L lại xảy ra cãi nhau, chị L đã bỏ đi khỏi nhà, trong thời gian chị đi khỏi nhà anh và chị L vẫn liên lạc với nhau, anh cũng đã xin lỗi và đề nghị chị L trở về nhiều lần nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn, anh nhận thấy chị L đã cương quyết muốn ly hôn thì anh cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị L.

Về con: Anh Trần Ngọc Th công nhận anh và chị Nguyễn Thị Thùy L có một con chung như chị L trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Trần Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn là anh Trần Ngọc Th vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"*; bị đơn cư trú tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Bị đơn là anh Trần Ngọc Th không có yêu cầu phản tố, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị L, anh Th và Giấy chứng nhận kết hôn số 15 do UBND xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày

08/9/2015, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Ngọc Th là hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Giữa chị L và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, gia đình hai bên nội ngoại đã hòa giải, dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải nhưng anh Th không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm anh Th vắng mặt lần thứ hai, chị L vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L và anh Th được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh Th không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L, quyết định cho chị L và anh Th ly hôn.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị L, anh Th và bản sao giấy khai sinh của cháu D đủ cơ sở xác định: Cháu Trần Anh D, sinh ngày 20/01/2016 là con chung của chị L và anh Th. Hiện nay cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi, chị L có đủ điều kiện nuôi con, giữa chị L và anh Th không có thỏa thuận về việc giao nuôi con, nên giao cháu D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên dưới 36 tháng tuôi. Xét sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con thấy, sự tự nguyện của chị L không vi phạm điều cấm của pháp luật, không tráiđạo đức xã hội, nên có căn cứ chấp nhận. Anh Th không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Ngọc Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Trần Ngọc Th ly hôn.

Về con: Giao cháu Trần Anh D, sinh ngày 20/01/2016 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2015/0005532 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Ngọc Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã YT, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**